

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/6/2022

V/v tranh chấp

Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ-TỈNH PHÚ THỌ

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ;

2. Ông Đỗ Minh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:* Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Phương T - sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 4, khu 1A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, Phú Thọ

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Anh T - sinh năm 1978

Đều ở địa chỉ: Tổ 19, khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tiến D - sinh năm 1985; Địa chỉ: Phòng 110, chung cư B8, tổ 14, khu 6, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T, anh D đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Tuấn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn đề nghị, lời khai và tài liệu chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Phương T trình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 45/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Việt

Trì, tỉnh Phú Thọ đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh Đỗ Anh T; Về phần con chung: Giao chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Anh T - sinh ngày 10/6/2016. Anh Tuấn có trách nhiệm phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng kể từ tháng 3/2017 cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Sau khi ly hôn do nghi ngờ cháu Thư không phải con chung giữa chị và anh Tuấn trong thời kỳ hôn nhân, chị đã làm các thủ tục xác định AND giữa anh Đỗ Anh T và cháu Đỗ Anh T, tại kết quả xét nghiệm AND của Trung tâm xét nghiệm LOCI AND có kết luận “ Anh Đỗ Anh T không cùng huyết thống cha con với cháu Đỗ Anh T. Ngoài ra trong thời kỳ hôn nhân chị có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Tiến D, sau khi ly hôn anh Dũng cũng nghi ngờ cháu Thư là con của anh và chị, nên cũng đề nghị xét nghiệm AND, tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 14/01/2020 tại Trung tâm xét nghiệm LOCI ADN đã xác định anh Nguyễn Tiến D và cháu Đỗ Anh T là có cùng quan hệ huyết thống Cha - Con. Như vậy là cháu Đỗ Anh T không phải là con chung giữa chị và anh Đỗ Anh T. Chị đề nghị Tòa án nhân dân các cấp xem xét và hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 45/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ về phần con chung.

Ngày 26/5/2021 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã có công văn số: 17/2021/CV-TA về việc đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét, kháng nghị theo thủ tục tái thẩm hủy một phần quyết định về phần con chung của 45/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Tòa án nhân dân cấp cao Hà Nội đã có Quyết định tái thẩm số 18/2021/HNGĐ-TT ngày 23/8/2021 hủy phần con chung trong quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên và giao Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xét xử lại về phần con chung.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết lại phần con chung, xác nhận cháu Đỗ Anh T không có con chung của chị và anh Tuấn trong thời kỳ hôn nhân và xác định cháu Thư là con riêng của chị.

Tại bản tự khai ngày 08/4/2022 bị đơn anh Đỗ Anh T trình bày: Quan điểm của anh về yêu cầu của chị Thủy xác định cha con, anh không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp cao tại Hà Nội về lý do hủy phần con chung trong vụ án ly hôn giữa anh và chị Thủy. Lý do trước khi ly hôn giữa anh và chị Thủy đã có con chung với nhau gần 01 tuổi thì mới quyết định ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tiến D trình bày: Anh và chị Thủy có quan hệ tình cảm với nhau khoảng năm 2012, tuy nhiên anh không biết chị Thủy đang kết hôn và chung sống với anh Đỗ Anh T. Anh và chị Thủy đã có 01 con chung là cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 10/6/2016 và đã được chứng minh bằng kết quả xét nghiệm AND ngày 14/01/2020 của Trung tâm xét nghiệm LOCI AND. Chị Thủy đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy về phần con chung trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 45/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2017, sau đó Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có Quyết định tái thẩm số 18/2021/HNGĐ-TT ngày 23/8/2021 hủy phần con chung của quyết định nêu trên

và giao Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xét xử lại về phần con chung. Như vậy anh xác định cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 10/6/2016 là con của anh và chị Thúy. Nay chị Thúy khởi kiện đề nghị xác nhận chị và anh Đỗ Anh T không có con chung, xác định cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 10/6/2016 là con riêng của chị, quan điểm của anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị Thúy; còn anh không có yêu cầu gì, ngoài ra do công việc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chỉ có nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến; bị đơn anh Tuấn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, Tòa án cũng đã giao trực tiếp cho anh Tuấn tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, ngoài ra chị Thúy có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Dân sự .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng. Đối với đương sự, việc bị đơn tuy đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên cần xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị xác nhận Đỗ Anh T không phải con chung của chị Thúy và anh Tuấn trong thời kỳ hôn nhân. Xác định cháu Đỗ Anh T là con riêng của chị Thúy; Về án phí chị Thúy không phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Đỗ Anh T và nguyên đơn chị Trần Thị Phương T đều có hộ khẩu tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, được quy định tại khoản 4 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Phương T, anh Đỗ Anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Đỗ Anh T tuy đã được Tòa án tổng đạt họp lệ, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu của chị Trần Thị Phương T về việc giải quyết lại phần con chung trong vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Tuấn trong đó xác nhận cháu Đỗ Anh T không phải con chung của chị và anh Tuấn trong thời kỳ hôn nhân và xác định cháu Đỗ Anh T là con riêng của chị thì thấy rằng:*

Chị Thúy khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Thư do chị sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh Tuấn không phải là con chung của hai người; mà xác định cháu Thư là con riêng của chị. Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhận thấy đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, trong đó giải quyết về phần con được quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự và là quyền nhân thân quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 88 Luật Hôn và nhân gia đình. Thời điểm cháu Thư sinh ra thì anh Tuấn và chị Thúy đang trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp, nên tại Giấy khai sinh số: 95 ngày 21/6/2016 của UBND phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của cháu Thư thể hiện tên cha là Đỗ Anh T và tên mẹ là Trần Thị Phương T. Sau khi ly hôn do nghi ngờ cháu Thư không phải con đẻ của anh Tuấn, nên ngày 25/5/2021 chị Trần Thị Phương T đã làm các thủ tục xác định AND giữa anh Đỗ Anh T và cháu Đỗ Anh T. Tại kết quả xét nghiệm AND của Trung tâm xét nghiệm LOCI AND có kết luận “Anh Đỗ Anh T không cùng huyết thống cha con với cháu Thư. Chị cũng xác định thời gian chị anh và Tuấn còn là vợ chồng chị đã có quan hệ với anh Nguyễn Tiến D. Sau đó anh Nguyễn Tiến D cũng có đề nghị phân tích AND giữa anh và cháu Thư, Kết quả xét nghiệm ADN ngày 14/01/2020 của Trung tâm xét nghiệm LOCI AND kết luận: “*Nguyễn Tiến D và Đỗ Anh T có cùng quan hệ huyết thống Cha - Con*”. Như vậy, cháu Đỗ Anh T không phải là con chung giữa chị và anh Đỗ Anh T, mà là con của chị với anh Nguyễn Tiến D. Chị đề nghị Tòa án xem xét hủy một phần con chung trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 45/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Quyết định tái thẩm số 18/2021/HNGĐ-TT ngày 23/8/2021 hủy phần con chung trong quyết định công nhận nêu trên và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Còn anh Nguyễn Tiến D là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng xác nhận việc anh và chị Thúy có quan hệ tình cảm với nhau khoảng năm 2012, tuy nhiên anh không biết chị Thúy đã kết hôn với anh Đỗ Anh T. Sau khi chị Thúy và anh Tuấn ly hôn, anh có qua lại thấy cháu Thư có nhiều nét giống anh nên anh đã yêu cầu xét nghiệm AND với cháu, kết quả xét nghiệm AND ngày 14/01/2020 của Trung tâm xét nghiệm LOCI AND, xác định Đỗ Anh T, sinh ngày 10/6/2016 có cùng huyết thống Cha - con với anh. Nay chị Thúy yêu cầu Tòa án xác định cháu Thư là con riêng của chị trong thời kỳ kết hôn với anh Tuấn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh không có yêu cầu gì.

Đối với anh Đỗ Anh T quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Tuấn vẫn xác định cháu Thư là con chung của anh với chị Thúy, anh không thừa nhận kết quả của xét nghiệm, nhưng cũng không đưa ra căn cứ về việc kết quả đó là không đúng và cũng không yêu cầu xét nghiệm AND giữa anh và cháu Thư.

Còn Trung tâm xét nghiệm LOCI AND đã khẳng định quá trình lấy mẫu xét nghiệm cũng như quá trình xét nghiệm tiến hành đúng quy trình do nhà nước quy định. Nên bản Kết quả xét nghiệm ADN ngày 14/01/2020 của Trung tâm xét nghiệm LOCI AND kết luận: “*Nguyễn Tiến D và Đỗ Anh T có cùng quan hệ huyết thống Cha - Con*” là hợp pháp. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu

thập được và quan điểm của các đương sự trong vụ án xác định anh Tuấn và cháu Thư không có quan hệ huyết thống Cha - Con. Vì vậy, việc chị Thúy yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Thư không phải con chung của chị và anh Tuấn trong thời hôn nhân và xác định cháu Thư là con riêng của chị là có cơ sở chấp nhận.

[3]. *Về án phí*: Chị Thúy được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101; Khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về phần con chung: Xác nhận cháu Đỗ Anh T - sinh ngày 10/6/2016 không phải con chung của chị Trần Thị Phương T và anh Đỗ Anh T trong thời kỳ hôn nhân. Xác định cháu Đỗ Anh T - sinh ngày 10/6/2016 là con riêng của chị Trần Thị Phương T trong thời kỳ hôn nhân với anh Đỗ Anh T.

Chị Trần Thị Phương T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cải chính hộ tịch của cháu Đỗ Anh T.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Phương T được miễn tiền án phí. Trả lại cho chị Thúy số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009928 ngày 05/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Thanh Miếu;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Ngọc Dũng